

PHỤ LỤC SỐ 6 - ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CÁC ĐIỂM ĐẦU NỐI ĐƯỜNG NHÁNH VÀO QL.4H, TỈNH LAI CHÂU

(Kèm theo Quyết định số:

/QĐ-UBND ngày

/7/2023 của UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Lý trình	Kiểu nút giao	Vị trí (trái/phải)		Khoảng cách (m)				Nút giao thông sẵn có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh Lai Châu, số 1188/QĐ-UBND ngày	Điều chỉnh	Bổ sung	Xóa bỏ	Tên đường nhánh	Ghi chú
					Bên trái	Bên phải	Đảm bảo	Không đảm bảo								
			T	P	(6)	(7)	(8)	(9)								
Địa phận huyện Mường Tè Km184+700 - Km279+00, đoạn ngoài đô thị. Quy hoạch là đường cấp Vmn																
1	Km185+700	Ngã ba	x				x		x				x		Đường GTNT từ Suối Voi - Phứ Ma xã Leng Su Sin, huyện Mường Nhé	Điểm đầu nối đã được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt thuộc đoạn tuyến bàn giao sang Sở GTVT Lai Châu quản lý
2	Km186+600	Ngã ba		x		1.900	x			x			x		Đường vào khu dân cư xã Mù Cà, Tà Tổng huyện Mường Tè	UBND tỉnh Lai Châu đã có Vb số 2327/UBND-KTN ngày 16/10/2020 đề nghị Bộ GTVT thoả thuận, bổ sung điểm đầu nối vào QL.4H thuộc địa bàn tỉnh Lai Châu
3	Km187+630	Ngã ba		x		1.030	x			x			x	Đường vào Trạm kiểm soát liên ngành xã Mù Cà, Tà Tổng huyện Mường Tè		
4	Km197+700	Ngã ba	x		12.000		x			x			x	Đường vào khu dân cư xã Mù Cà, huyện Mường Tè		
5	Km203+010	Ngã ba	x		5.310		x			x				Đường vào Bản Mù Su		
6	Km206+700	Ngã ba		x		19.070	x			x				x	Đường vào Mỏ khai thác đá	
7	Km215+270	Ngã ba		x		8.570	x			x					Đường lên đồn Biên phòng Mù Cà	
8	Km228+940	Ngã ba		x		13.670	x			x					Đường lên khu Nhà điều hành thủy điện Pắc Ma	
9	Km229+100	Ngã ba	x		26.090		x			x					Đường xuống đập thủy điện Pắc Ma	
10	Km230+035	Ngã ba	x		935			x		x					Đường liên xã Pắc Ma - Thu Lũm - U MaTu Khoòng (đường đi cửa khẩu U MaTu Khoòng/Biên giới Việt - Trung)	

STT	Lý trình	Kiểu nút giao	Vị trí (trái/phải)		Khoảng cách (m)				Nút giao thông sẵn có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh Lai Châu, số 1188/QĐ-UBND ngày	Điều chỉnh	Bổ sung	Xóa bỏ	Tên đường nhánh	Ghi chú
					Bên trái	Bên phải	Đảm bảo	Không đảm bảo								
			T	P												
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
11	Km238+155	Ngã ba	x		8.120		x			x			x		Đường vào Khu vực nhà Quản lý vận hành (NMTĐ Nậm Cúm 4)	Xây dựng theo chủ trương đầu tư của UBND tỉnh Lai Châu
12	Km239+551	Ngã ba	x		1.396		x			x		x			Đường vào Nhà máy TĐ Nậm Cúm 4	Điều chỉnh từ Km240+100 (P)
13	Km240+100	Ngã ba		x		11.160	x			x			x		Đường vào Nhà máy TĐ Nậm Cúm 4	Điều chỉnh đến Km239+551 (T)
14	Km245+650	Ngã ba		x		5.550	x			x			x		Đường dẫn ra vào CHXD	Điều chỉnh đến Km246+250
15	Km246+250	Ngã ba		x		6.150	x			x		x			Đường dẫn ra vào CHXD	Điều chỉnh từ Km245+650
16	Km246+470	Ngã ba	x		6.919		x		x		x				Đường đi xã Pa Ủ	
17	Km257+230	Ngã ba		x		10.980	x		x		x				Đường đi xã Tà Tổng	
18	Km263+890	Ngã ba	x		17.420		x		x		x				Đường vào UBND xã Bum Tở	
19	Km273+180	Ngã ba	x		9.290		x		x		x				Đường vào bãi rác	
Địa phận huyện Mường Tè Km279+00 - Km284+00, đoạn trong đô thị. Quy hoạch là đường cấp IVmn (thực hiện theo quy hoạch)																
20	Km279+00	Ngã ba		x		21.770	x		x				x		ĐT.127	Đoạn này nằm trong nội thị thị trấn huyện Mường Tè
21	Km279+330	Ngã ba	x		6.150		x		x				x		Đường vào bệnh viện	
22	Km279+680	Ngã ba		x		680		x		x			x		Đường vào cảng	
23	Km279+825	Ngã ba	x		495			x		x			x		Cửa hàng KDXD Khu 9, TT Mường Tè	
24	Km280+900	Ngã ba		x		1.220	x			x			x		đường nội thị	
25	Km283+510	Ngã ba	x		3.685		x			x			x		đường 36m	
Địa phận huyện Mường Tè Km284+00 - Km294+00, đoạn ngoài đô thị. Quy hoạch là đường cấp Vmn																

STT	Lý trình	Kiểu nút giao	Vị trí (trái/phải)		Khoảng cách (m)				Nút giao thông sẵn có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh Lai Châu, số 1188/QĐ-UBND ngày	Điều chỉnh	Bổ sung	Xóa bỏ	Tên đường nhánh	Ghi chú
					Bên trái	Bên phải	Đảm bảo	Không đảm bảo								
			T	P												
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
26	Km284+690	Ngã ba	x		1.180		x		x		x				Đường đi xã Pa Vệ Sừ	
27	Km285+890	Ngã ba		x		1.990	x		x		x				Đường vào UBND xã Bum Nưa	
28	Km286+367	Ngã ba	x		1.677		x			x			x		Cửa hàng kinh doanh Xăng dầu	Bộ GTVT đã thỏa thuận tại VB số 5851/BGTVT-KCHT ngày 21/6/2021
29	Km287+800	Ngã ba		x		1.910	x		x				x		Cầu LRAMP kết nối đường GTNT	Bộ GTVT đã thỏa thuận tại VB số 3515/BGTVT-KCHT ngày 17/4/2019
30	Km292+150 - Km292+250	Ngã ba		x		4.400	x			x	x				Đường vào khu Đập đầu mối Thủy điện Bum Nưa	
31	Km292+150	Ngã ba		x	5.783		x			x		x			Đường vào nhà máy thủy điện Nậm Bùm 2	Điều chỉnh vị trí này từ bên trái sang bên phải Km29+150 (P)
32	Km293+600	Ngã ba		x	1.450		x		x				x		Cầu LRAMP kết nối đường GTNT	Bộ GTVT đã thỏa thuận tại VB số 3515/BGTVT-KCHT ngày 17/4/2019
33	Km294+160	Ngã ba	x		2.010		x			x	x				Đường vào tháp điều áp thủy điện Nậm Bùm 2	
Địa phận huyện Nậm Nhùn Km294+00 - Km354+300, đoạn ngoài đô thị. Quy hoạch là đường cấp Vmn																
34	Km297+655	Ngã ba	x		3.495		x			x			x		Đường vào bản Pa Mu + Đường vào khu Đập đầu mối thủy điện Nậm Bùm 2	Điều chỉnh đến Km299+160 (P)
35	Km299+160	Ngã ba		x		7.010	x			x		x			Đường vào khu Đập đầu mối thủy điện Nậm Bùm 2	Điều chỉnh từ Km297+655 (T)
36	Km299+600	Ngã ba	x		1.945		x		x				x		Đường lên bản Nậm Nghe	Đường đất rộng 5,5m
37	Km299+860	Ngã ba		x		700		x		x	x				Đường vào nhà máy thủy điện Nậm Bùm 1	

STT	Lý trình	Kiểu nút giao	Vị trí (trái/phải)		Khoảng cách (m)				Nút giao thông sẵn có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh Lai Châu, số 1188/QĐ-UBND ngày	Điều chỉnh	Bổ sung	Xóa bỏ	Tên đường nhánh	Ghi chú
					Bên trái	Bên phải	Đảm bảo	Không đảm bảo								
			T	P												
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
38	Km300+00	Ngã ba		x		140		x		x	x				Đường vào khu Q. lý V. hành thủy điện Nậm Bùm 1.	
39	Km302+560	Ngã ba	x		4.905		x		x		x				Đường vào Đồn Biên phòng Hua Bùm	
40	Km304+740	Ngã ba	x		1.940		x			x		x			Đường vào khu Đập đầu mối thủy điện Nậm Bùm 1	Điều chỉnh từ Km305+720 (T)
41	Km303+400	Ngã ba		x		5.500	x		x				x		Đường vào điểm sắp xếp dân cư bản Phu Xùy	Mặt đường BTXM rộng 2,5m
42	Km305+500	Ngã ba		x		2.100	x			x				x	Đường vào điểm dân cư	
43	Km305+720	Ngã ba	x		980		x			x				x	Đường vào khu Đập đầu mối thủy điện Nậm Bùm 1	Điều chỉnh về Km304+740 (T)
44	Km310+550	Ngã ba	x		4.780		x		x				x		Đường vào bản Pa Cheo	Mặt đường BTXM rộng 3,0m
45	Km319+500	Ngã ba		x		16.100	x		x				x		Đường vào cụm dân cư Nậm Chẻ	Mặt đường BTXM rộng 3,0m
46	Km325+070	Ngã ba		x		5.570	x			x	x				Đường vào thủy điện Nậm Ban	
47	Km326+900	Ngã ba		x		1.830	x			x			x		Đường vào Nhà máy thủy điện Nậm Pàng 2	
48	Km328+00	Ngã ba	x		1.100		x		x				x		Đường vào bản Hua Pàng	Mặt đường BTXM rộng 3,0m
49	Km330+100	Ngã ba		x		4.600	x		x				x		Đường vào NMTĐ Nậm Ban 1	
50	Km332+00	Ngã ba		x		1.900	x		x				x		Đường vào TT xã Nậm Ban	
51	Km333+500	Ngã ba	x		5.500		x		x				x		Đường đến bản Nậm Sẻ	Mặt đường BTXM rộng 3,0m
52	Km342+200	Ngã ba		x		10.200	x		x				x		Đường đến bản Nậm Nó I, II	Mặt đường BTXM rộng 3,0m
53	Km350+025	Ngã ba		x		7.825	x			x	x				Cửa hàng KDXD Trung Chải	

STT	Lý trình	Kiểu nút giao	Vị trí (trái/phải)		Khoảng cách (m)				Nút giao thông sẵn có	Nút giao mới	Giữ nguyên theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh Lai Châu, số 1188/QĐ-UBND ngày	Điều chỉnh	Bổ sung	Xóa bỏ	Tên đường nhánh	Ghi chú
					Bên trái	Bên phải	Đảm bảo	Không đảm bảo								
			T	P	(6)	(7)	(8)	(9)								
54	Km351+030	Ngã ba		x		1.005	x		x		x				Đường vào UBND xã Trung Chải	Điều chỉnh sang bên phải
55	Km351+040	Ngã ba	x		17.540		x		x				x		Đường vào Trạm Y tế xã Trung Chải	Mặt đường BTXM rộng 3,0m
56	Km353+450	Ngã ba	x		2.410		x		x					x	Đường vào bản	
57	Km353+700	Ngã ba		x		2.670	x		x					x	Đường vào bản Nậm Sáo I	Điều chỉnh sang bên phải
58	Km353+900	Ngã ba	x		2.860		x		x					x	Đường vào bản Nậm Sáo II	Mặt đường BTXM rộng 3,0m